

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn CG, xã TL, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Vũ Văn TH, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn G, xã TL, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Chị Thúy, anh Thái vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy trình bày:* Chị và anh Vũ Văn Thái đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2013 tại UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh TH không tu chí làm ăn, vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống và hay cãi vã. Kể từ tháng 6 năm 2017 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Thái có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thu Vân, sinh ngày 08/3/2014 và cháu Vũ Văn Hải, sinh ngày 22/12/2015. Các con hiện đang ở cùng anh Thái và ông bà nội. Bản thân chị hiện nay đang sống cùng bố mẹ, anh trai và chị dâu nên không có điều kiện để nuôi con. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh Thái nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/01 con/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Trường hợp anh TH không đồng ý nhận nuôi cả 02 con chung thì chị đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Thị Thu Vân cho chị nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Văn Hải cho anh TH nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Văn Thái trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 04/5/2022 và các biên bản làm việc với Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Thúy kết hôn ngày 22/10/2013 tại UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên kể từ tháng 6 năm 2017, chị T đi làm công ty nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, chị T đi làm không về nhà, bỏ mặc con cái cho anh và bố mẹ anh chăm lo. Bản thân anh nhiều lần gọi điện thoại cho chị T nhưng chị T chặn số không liên lạc được, bố để anh sang nhà chị T nói chuyện nhưng chị T trốn tránh không gặp. Nay chị Thúy khởi kiện xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu Vân, sinh ngày 08/3/2014 và cháu Vũ Văn Hải, sinh ngày 22/10/2015. Các con hiện đang ở cùng anh và ông bà nội. Khi ly hôn, chị Thúy đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục anh đồng ý nhận nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/01 con/tháng kể từ thời điểm 01/5/2022 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 04/5/2022 của cháu Vũ Thị Thu Vân do anh TH nộp cho Tòa án thì cháu Vân trình bày cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố và ông bà nội.

* Theo biên bản xác minh của Tòa án với đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Thái, chị Thúy là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Cầu Gỗ Tám Sào, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang. Chính quyền địa phương nắm được thông tin trong quá trình anh TH và chị T chung sống cùng nhau thì có một khoảng thời gian anh TH chơi lô đề cờ bạc nên vợ chồng trực trặc. Sau đó, chị Thúy đi làm công ty ít về nhà. Giữa chị T và anh TH có 02 con chung, hiện nay các cháu đều ở cùng anh Thái và được bố mẹ đẻ anh Thái chăm

sóc các cháu. Anh TH đi làm dưới Bắc Ninh, thường cuối tuần mới về nhà. Mức thu nhập bình quân trên đầu người tại địa bàn của xã khoảng 55.000.000đ/năm. Mức chi phí sinh hoạt thì tùy từng gia đình và điều kiện hoàn cảnh của từng nhà là khác nhau. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại biên bản xác minh với bố mẹ đẻ của anh Thái là ông Vũ Văn Thanh và bà Trần Thị Quảng cho biết: Anh Thái và chị Thúy có đăng ký kết hôn hợp pháp, được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới chị Thúy về nhà ông bà làm dâu, sau đó vài tháng ông bà cho vợ chồng ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ những năm 2014, vợ chồng anh TH, chị T xảy ra mâu thuẫn, một phần anh TH chơi bời lơ đãng không lo làm ăn. Sau khi chị Thúy sinh bé thứ 2 thì đi làm công ty ít về nhà. Từ năm 2017 chị Thúy không về thăm nhà cũng như con cái. Bản thân ông bà là người chăm sóc, nuôi nấng các con của anh TH, chị T. Gia đình đã sang nhà chị T nói chuyện nhưng chị T và gia đình chị T lảng tránh. Chị T và anh TH ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hiện nay chị Thúy xin ly hôn quan điểm của gia đình là đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Giữa anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thu Vân và cháu Vũ Văn Hải. Chị T đi làm từ năm 2017 không về nhà, không chăm sóc con cái. Anh TH đi làm dưới Bắc Ninh thường cuối tuần hoặc gia đình có công việc thì anh TH về, anh TH có gửi tiền cho ông bà nuôi các con. Ông bà đồng ý hỗ trợ anh Thái chăm sóc con cái để anh Thái đi làm ăn tuy nhiên cũng đề nghị chị Thúy phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái.

* Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng do chị Thúy và anh Thái đều vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa: Chị Thúy, anh Thái đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và chị Thúy xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Thái vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên ý kiến của mình đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX xét xử là đúng. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết

236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng xử cho chị Thúy được ly hôn anh Thái; Về con chung: Giao cho anh Thái chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Buộc chị Thúy đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ ngày 01/5/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , Hội đồng xét xử xét (HĐXX) thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thúy cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự , do bị đơn hiện nay đang cư trú tại địa bàn xã TL, huyện LG, tỉnh BG nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của chị Thúy, anh Thái đều xác định vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 22/10/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Tiên Lục cấp, do đó quan hệ hôn nhân của chị Thúy, anh Thái là hợp pháp.

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân của chị Thúy, anh Thái: Từ đơn khởi kiện cho đến bản tự khai và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bị đơn đều xác định đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Thúy và anh Thái đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân khoảng thời gian rất dài, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Tòa án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Thúy và anh Thái ly hôn.

[2.2]. Về nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thúy và anh Thái xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu Vân, sinh ngày 08/3/2014 và cháu Vũ Văn Hải, sinh ngày 22/12/2015. Khi ly hôn chị Thúy đề

ngợi Tòa án giao cả 02 con chung cho anh Thái nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Thái có lời khai đồng ý nuôi dưỡng cả 02 con chung, do vậy Hội đồng xét xử giao cho anh Thái được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Vũ Thị Thu Vân và Vũ Văn Hải. Nếu sau này anh Thái là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Thúy có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Thái có yêu cầu chị Thúy phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Thúy có lời khai đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức mà anh Thái yêu cầu. Căn cứ khoản 2, Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX buộc chị Thúy cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Thái với theo mức 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các đương sự và con chung. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Thúy, anh Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Thúy phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thúy và anh Vũ Văn Thái ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Vũ Thị Thu Vân, sinh ngày 08/3/2014 và Vũ Văn Hải, sinh ngày 22/10/2015 cho anh Vũ Văn Thái là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Thúy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thúy phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Thái, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 con/01 tháng, thời

gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2022 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày anh Thái có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu chị Thúy chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí:

- Chị Trần Thị Thúy phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Thúy đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012829 ngày 27/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Thúy còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm